CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 105/2015/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường về nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo hoạt động và chế độ, chính sách của lực lượng Cảnh sát môi trường; quan hệ phối hợp trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường và tài nguyên, an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với Cảnh sát môi trường; cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường và tài nguyên, an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường (sau đây viết gọn là môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm); cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công dân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vi phạm pháp luật về tài nguyên có liên quan đến môi trường là những vi phạm hành chính trong hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và hải đảo.

2. Vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường là những vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lương thực, thực phẩm; thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thực phẩm chức năng; thực phẩm biến đổi gen; thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích tăng trưởng, giống cây trồng, vật nuôi; sản phẩm xử lý cải tạo môi trường.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Tham mưu, chỉ đạo công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

Cảnh sát môi trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chính sách pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

2. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, huy động thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

3. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu để phục vụ phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

4. Tham gia hoạt động ứng phó sự cố môi trường, bảo vệ tài nguyên, phòng, chống ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Áp dụng các biện pháp công tác và các biện pháp nghiệp vụ để tổ chức phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

Cảnh sát môi trường được áp dụng các biện pháp công tác, biện pháp nghiệp vụ sau đây:

1. Biện pháp vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ, vũ trang theo quy định của Luật Công an nhân dân; các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bố trí người thâm nhập tìm hiểu hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

3. Bố trí lực lượng giám sát hoạt động đối với những người có dấu hiệu phạm tội hoặc tuy chưa có dấu hiệu phạm tội nhưng có căn cứ rõ ràng người đó liên quan trực tiếp đến tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

Điều 6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

1. Cảnh sát môi trường được yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm để phục vụ xác minh, làm rõ tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm khi có tố giác, tin báo tội phạm, vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực trên liên quan đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoặc có vi phạm xảy ra trong phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đó;

b) Giải trình về những hành vi có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

2. Thông tin, tài liệu, đồ vật do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp phải được quản lý, sử dụng, xử lý theo đúng mục đích, yêu cầu kiểm tra; trường hợp để mất, hư hỏng, thất thoát hoặc gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thì phải bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật; yêu cầu giải trình về những hành vi có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát môi trường;

b) Giám đốc Công an cấp tỉnh;

c) Trưởng phòng Cảnh sát môi trường Công an cấp tỉnh;

d) Trưởng Công an cấp huyện.

Điều 7. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

1. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 7 Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, Cảnh sát môi trường được tiến hành các hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khi có một trong các căn cứ sau:

a) Khi trực tiếp phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm;

b) Khi có tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm;

c) Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

2. Thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát môi trường;

b) Giám đốc Công an cấp tỉnh;

c) Trưởng phòng Cảnh sát môi trường Công an cấp tỉnh;

d) Trưởng Công an cấp huyện.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể trình tự, thủ tục, quyền hạn kiểm tra.

Điều 8. Kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

1. Cảnh sát môi trường được tiến hành kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm khi có một trong các căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 7 Pháp lệnh Cảnh sát môi trường.

2. Thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát môi trường;

b) Giám đốc Công an cấp tỉnh;

c) Trưởng phòng Cảnh sát môi trường Công an cấp tỉnh;

d) Trưởng Công an cấp huyện.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể trình tự, thủ tục, quyền hạn kiểm tra.

Điều 9. Xử lý các hành vi vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

1. Cảnh sát môi trường trong khi thực hiện nhiệm vụ trực tiếp phát hiện hành vi vi phạm hoặc tiếp nhận các vụ vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm do lực lượng khác chuyển giao thì tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát môi trường;

b) Giám đốc Công an cấp tỉnh;

c) Trưởng phòng Cảnh sát môi trường Công an cấp tỉnh;

d) Trưởng Công an cấp huyện;

đ) Đội trưởng Cảnh sát môi trường;

e) Chiến sĩ Cảnh sát môi trường.

Điều 10. Ủy quyền

1. Người có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 6; Khoản 2 Điều 7; Khoản 2 Điều 8; Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều 9 của Nghị định này có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền của mình.

2. Việc ủy quyền phải bằng văn bản, xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền, được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc. Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và trước cấp trưởng. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

Điều 11. Thực hiện công tác kiểm định, giám định về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

1. Cảnh sát môi trường trực tiếp kiểm định hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm định, giám định phục vụ xác minh, phát hiện, xử lý tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, cụ thể:

a) Thu giữ, bảo quản, sử dụng vật chứng, mẫu vật về môi trường, tài nguyên, thực phẩm và các mẫu vật khác có liên quan.

Đối với vật chứng, mẫu vật cần được niêm phong thì phải niêm phong ngay sau khi thu giữ; niêm phong phải có chữ ký của cán bộ thu giữ, của đại diện tổ chức, cá nhân có vật chứng, mẫu vật bị thu giữ. Trường hợp đại diện tổ chức, cá nhân có vật chứng, mẫu vật bị thu giữ vắng mặt thì phải lập biên bản về sự vắng mặt đó. Vật chứng, mẫu vật được niêm phong trong 2 trường hợp này có giá trị pháp lý như nhau. Cơ quan kiểm định, giám định khi tiếp nhận vật chứng, mẫu vật phải lập biên bản xác định tình trạng của niêm phong. Khi mở niêm phong phải có mặt đại diện cơ quan kiểm định, đại diện cơ quan thu mẫu, vật chứng;

b) Tiến hành đo lường, phân tích, kiểm định, giám định, quan trắc môi trường;

c) Đánh giá kết quả đo lường, phân tích, kiểm định, giám định, quan trắc môi trường và đưa ra kết luận. Kết quả kiểm định, giám định là căn cứ để xử lý tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

2. Danh mục, quy trình sử dụng trang thiết bị kỹ thuật để kiểm định, giám định môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan.

Chương III
PHỐI HỢP TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN, AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 12. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ